

Bản án số: 15/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 09 - 5 - 2024

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy.

2. Bà Nguyễn Thị Tiến.

-Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Khu K, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị L có đơn xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Đỗ Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Văn T sau một thời gian chung sống, đã đăng ký kết hôn lại tại UBND xã Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 03 tháng 6 năm 2011. Sau ngày cưới cả hai đều lao động tự do. Vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh T xúc phạm và đe dọa chị, nên chị đã ra chỗ khác để ở từ tháng 6 năm 2022 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có ba con Phạm Thị Hồng G, sinh ngày 31/3/2002; Phạm Văn T, sinh ngày 09/01/2005 và con Phạm Văn T, sinh ngày 28/3/2013. Con G và con T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con T hiện đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Phạm Văn T là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị Đỗ Thị L trình bày, vợ chồng hạnh

phúc đến tháng 6 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, chị L làm bất kể công việc gì cũng không hỏi ý kiến anh, anh có tham gia thì cãi lại, do bức tức nên anh đã chửi bới chị L, chị L đã ra chỗ nhà trọ ở từ ngày 01/6/2023 cho tới nay, anh có ra động viên chị L về chung sống, nhưng chị L không quay về chung sống. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để chị L rút đơn khởi kiện để vợ chồng chung sống và cùng nhau nuôi dạy con. Còn nếu chị L cứ cương quyết xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung như chị L trình bày là đúng, ly hôn nguyện vọng con Phạm Văn Tú muốn được chị L, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị L, anh T. Tại biên bản xác minh ngày 20/3/2024, ông trưởng khu K, phường T, thành phố Hải Dương xác định: Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên to tiếng, chửi bới chính quyền địa phương nhiều lần đến can thiệp khi hai anh chị đánh nhau, nay chị L xin ly hôn với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Nguyện vọng của con Phạm Văn T muốn được ở với chị L.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22 tháng 4 năm 2024, anh T đã được triệu tập họp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm xin ly hôn anh Phạm Văn T và đề nghị được tiếp tục nuôi con Phạm Văn T, tự nguyện không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị L là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt lần 2, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị L, anh T. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị L, đề nghị xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Phạm Văn T; Về con chung: Xử giao cho chị Đỗ Thị L tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Văn T, sinh ngày 28/3/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Văn T đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Phạm Văn T vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 03 tháng 6 năm 2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 6/2023 đến nay, anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Anh T cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị L, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau, anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T mong muốn Tòa án hòa giải để chị L rút đơn khởi kiện, nhưng Tòa án thông báo phiên hòa giải anh T lại không đến. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Đỗ Thị L ly hôn với anh Phạm Văn T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con là Phạm Thị Hồng G, sinh ngày 31/3/2002; Phạm Văn T, sinh ngày 09/01/2005 và con Phạm Văn T, sinh ngày 28/3/2013. Con G, con T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con T hiện đang ở với chị L. Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi con T, chị L tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Phạm Văn cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị L, anh T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị L. Xử cho chị Đỗ Thị L ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Đỗ Thị L tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Phạm Văn T, sinh ngày 28/3/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự

nguyên của chị L, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự thăm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0002971 ngày 14/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú